



# CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 79 + 80

Ngày 01 tháng 02 năm 2024

## MỤC LỤC

Trang

### PHẦN VĂN BẢN KHÁC

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- |             |  |    |
|-------------|--|----|
| 11-01-2024- | Quyết định số 142/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Gia đình; Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao.        | 3  |
| 11-01-2024- | Quyết định số 146/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải.                        | 15 |
| 12-01-2024- | Quyết định số 161/QĐ-UBND về công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực người có công và trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. | 21 |

- 12-01-2024- Quyết định số 168/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Tài chính y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế. 27
- 15-01-2024 Quyết định số 182/QĐ-UBND về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải. 31
- 18-01-2024 Chỉ thị số 04/CT-UBND về việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. 41

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4**

- 12-01-2024 Quyết định số 06/QĐ-UBND công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực và hết hiệu lực, ngưng hiệu lực của Ủy ban nhân dân Quận 4 năm 2023. 44

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7**

- 12-01-2024 Quyết định số 88/QĐ-UBND về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thi hành của năm 2023 và danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thi hành. 56

## PHẦN VĂN BẢN KHÁC

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 142/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính  
lĩnh vực Gia đình; Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Sở Văn hóa và Thể thao

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 6552/TTr-SVHTT ngày 21 tháng 12 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 07 thủ tục hành chính lĩnh vực Gia đình; Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao, gồm: 05 thủ tục hành chính mới, 02 thủ tục hành chính sửa đổi.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Bãi bỏ nội dung liên quan đến các thủ tục có thứ tự: A.1, A.7 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 3313/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC GIA ĐÌNH, DI SẢN VĂN HÓA  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

**A1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực Gia đình</b>						
1.	Cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	10 ngày làm việc kể từ khi cơ quan tiếp nhận nhận được hồ sơ hợp lệ.	Sở Văn hóa và Thể thao (164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1)	Không	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ngày 14 tháng 11 năm 2022.</li><li>- Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.</li><li>- Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực gia đình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn</li></ul>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					hóa, Thể thao và Du lịch.	
2.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	03 ngày làm việc kể từ khi cơ quan tiếp nhận nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Văn hóa và Thể thao (164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1)	Không	<p>- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ngày 14 tháng 11 năm 2022.</p> <p>- Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.</p> <p>- Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực gia đình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	
3.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	10 ngày làm việc kể từ khi cơ quan tiếp nhận nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Văn hóa và Thể thao (164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1)	Không	<p>- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ngày 14 tháng 11 năm 2022.</p> <p>- Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Phòng, chống bạo lực gia đình. - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực gia đình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	

## A2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Gia đình</b>					
1.	Cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã)	12 giờ kể từ khi nhận được đề nghị cấm tiếp xúc	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ngày 14 tháng 11 năm 2022.</li> <li>- Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.</li> <li>- Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực gia đình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</li> </ul>	
2.	Hủy bỏ Quyết định cấm	12 giờ kể từ khi	Ủy ban nhân	Không	- Luật Phòng, chống bạo	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	tiếp xúc	nhận được đề nghị hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc	dân phường, xã, thị trấn		<p>lực gia đình ngày 14 tháng 11 năm 2022.</p> <p>- Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.</p> <p>- Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực gia đình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
----	------------------------	---------------------	--------------------	-------------	----------------	---------

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Di sản văn hóa</b>					
1.	Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ khi nhận đơn đề nghị đăng ký hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao xem xét và trả lời bằng văn bản về thời hạn tổ chức đăng ký;</li> <li>- Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành thủ tục đăng ký, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao cấp Giấy chứng nhận đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.</li> </ul>	Sở Văn hóa và Thể thao (164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001.</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009.</li> <li>- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21 tháng 9 năm 2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.</li> <li>- Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT ngày 19 tháng 02 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.</li> <li>- Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy</li> </ul>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.</p> <p>- Quyết định số 3628/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>	
2.	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo	– Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm tổ	Sở Văn hóa và Thể thao (164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé,	Không	<p>- Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001.</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009.</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật	<p>chức thẩm định hiện vật và hồ sơ hiện vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời mười (10) ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định Sở Văn hóa và Thể thao quyết định việc gửi văn bản đề nghị, hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.</li> <li>- Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định gửi văn bản đề nghị, hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</li> <li>- Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ</li> </ul>	Quận 1)		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.</li> <li>- Thông tư số 13/2010/TT-BVHTT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về trình tự, thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia.</li> <li>- Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.</li> <li>- Quyết định số 3628/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong</li> </ul>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>ngày nhận được văn bản đề nghị, hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Hội đồng giám định cổ vật thẩm định hiện vật và hồ sơ hiện vật.</p> <p>– Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định của Hội đồng giám định cổ vật, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định việc gửi văn bản đề nghị Hội đồng Di sản văn hoá quốc gia thẩm định hiện vật và hồ sơ hiện vật.</p> <p>– Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Hội đồng Di sản văn hoá quốc gia, Bộ trưởng Bộ</p>			<p>lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận bảo vật quốc gia				

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 146/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đăng kiểm  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 15856/TTr-SGTVT ngày 25 tháng 12 năm 2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải.

Danh mục của thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho thủ tục có thứ tự I.5 ban hành kèm theo Quyết định số 3775/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA TRUNG  
TÂM QUẢN LÝ ĐƯỜNG THỦY**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực đăng kiểm</b>						
1.	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc (đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc dưới 70 km) và 02 (hai) ngày làm việc (đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc từ 70 km trở lên, kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường,	Trung tâm Quản lý Đường thủy (314 Cô Bắc, Phường Cô Giang, Quận 1)	- Lệ phí: 50.000 đồng /01 giấy chứng nhận. - Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa theo biểu giá ban hành kèm theo Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định về giá kiểm định an toàn kỹ thuật và	- Thông tư 48/2015/TT-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa. - Thông tư 16/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng kiểm	

				<p>chất lượng phương tiện thủy nội địa.</p>	<p>phương tiện thủy nội địa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư 237/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về giá kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa.</li> <li>- Thông tư 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.</li> <li>- Quyết định số 877/QĐ-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm</li> </ul>	
--	--	--	--	---	--	--

2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm hàng hải, đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

- Quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Trung tâm Quản lý Đường thủy trên cơ sở hợp nhất và tổ chức lại Khu Quản lý Đường thủy nội địa và Trung tâm Đăng kiểm phương tiện thủy thuộc Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 3427/QĐ-SGTVT

					ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Sở Giao thông vận tải ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Quản lý đường thủy trực thuộc Sở Giao thông vận tải.	
--	--	--	--	--	---	--

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 161/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, 12 tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Người có công; Trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 29296/TTr-SLĐTBXH ngày 22 tháng 12 năm 2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính mới, 02 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Người có công; Trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG, TRẺ EM  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực Trẻ em</b>						
1	Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc	10 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019;</li> <li>- Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động chưa thành niên;</li> <li>- Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>	

					- Quyết định số 1842/QĐ-LĐTBXH ngày 01/12/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
--	--	--	--	--	--

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực người có công</b>						
1	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	21 ngày làm việc, trong đó: - UBND cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	Không	- Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09/12/2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng	<b>1. Thời hạn giải quyết:</b> - UBND cấp xã nơi thường trú: 05 ngày làm việc - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc - Sở LĐTBXH: 09 ngày làm việc <b>2. Điều chỉnh trình tự thực hiện:</b> Bước 2: Ủy ban nhân dân



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		- Sở LĐTBXH: 09 ngày làm việc			<p>phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp;</p> <p>- Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày 10/7/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp;</p> <p>- Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 về sửa đổi Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước</p>	<p>cấp xã trong thời gian 05 ngày làm việc xác nhận vào bản khai của từng người; chuyển bản khai kèm giấy khai tử và một trong những giấy tờ (bản sao có công chứng) xác nhận là thanh niên xung phong quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;</p> <p>Bước 3: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 07 ngày làm việc lập danh sách kèm theo các giấy tờ chuyển Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;</p> <p>Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</p> <p>- Quyết định số 1829/QĐ-LĐTBXH ngày 30/11/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p>	<p><i>trong thời gian 09 ngày làm việc:</i></p> <p>- Ghép hồ sơ thanh niên xung phong đang quản lý cấp thẻ bảo hiểm y tế (nếu có) với bản khai, giấy khai tử để hoàn chỉnh hồ sơ giải quyết mai táng phí;</p> <p>- Ra quyết định trợ cấp mai táng theo Mẫu số 25 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH</p>

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 168/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Tài chính y tế  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 07 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 11270/TTr-SYT ngày 19 tháng 12 năm 2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính lĩnh vực Tài chính y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Y tế; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÀI CHÍNH Y TẾ  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực Tài chính y tế</b>						
1	Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Sau khi xuất trình thẻ giải quyết ngay	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Theo quy định Thông tư 22/2023/TT-BYT quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành	- Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008; - Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014; - Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế; - Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>- Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp trường Bộ Y tế ban hành;</p> <p>- Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế về việc ban hành quy chế bệnh viện.</p> <p>- Quyết định số 4524/QĐ-BYT ngày 14/12/2023 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài chính y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.</p>	

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 182/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 15931/TTr-SGTVT ngày 26 tháng 12 năm 2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải.

Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho thủ tục hành chính có thứ tự A.2, B.2, C.2 ban hành kèm theo Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính đặc thù trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố, Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố, Trưởng ban Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố, Trưởng ban Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu Đô thị mới Nam Thành phố, Trưởng ban Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu Đô thị Tây Bắc Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**



## THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

### PHẦN I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**1. Thủ tục hành chính thay thế thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý khu công nghệ cao, Ban Quản lý khu nông nghiệp - công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu Đô thị mới Nam Thành phố, Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu Đô thị Tây Bắc Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức**

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
2	Thủ tục gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ		Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu Đô thị mới Nam Thành phố, Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu Đô thị Tây Bắc Thành phố,

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
					Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị Thủ Thiêm
3	Thủ tục gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ				Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Thủ tục gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

### **1. Trình tự thực hiện:**

#### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

Tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư dự án có nhu cầu xin gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ chuẩn bị hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp hoặc nộp hồ sơ trực tuyến: tại Cổng dịch vụ công trực tuyến của Thành phố (<http://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn>) đến cơ quan có thẩm quyền chấp thuận gia hạn như sau:

- Sở Giao thông vận tải đối với công trình trên hệ thống đường bộ do Sở Giao thông quản lý; Tất cả các công trình trồng trụ điện lực, thông tin - viễn thông, quảng cáo trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Các công trình được đầu tư xây dựng theo pháp luật về đầu tư, đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

- Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp đối với công trình trên các tuyến đường chuyên dụng nằm trong các khu chế xuất, khu công nghiệp.

- Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu Đô thị mới Nam Thành phố, Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu Đô thị Tây Bắc Thành phố cao đối với các tuyến đường do các Ban Quản lý trực tiếp quản lý.

- Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức đối với công trình trên hệ thống đường bộ do địa phương quản lý.

#### **b) Giải quyết TTHC:**

- Đối với trường hợp nộp trực tiếp: sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ; nếu không đúng quy định, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: tại cổng dịch vụ công trực tuyến của

thành phố (<http://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn>), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp công văn gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Trường hợp không chấp thuận gia hạn thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

## **2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc

- Nộp hồ sơ trực tuyến: tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Thành phố (<http://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn>).

## **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình theo mẫu quy định (bản chính);

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, đơn vị là chủ đầu tư các dự án trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải; Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu Đô thị mới Nam Thành phố, Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu Đô thị Tây Bắc Thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

**7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Công văn Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hoặc văn bản không chấp thuận nêu rõ lý do.

**8. Phí, lệ phí:** Không có.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày ngày 20 tháng 02 năm 2014.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Thời gian gia hạn chỉ gia hạn một (01) lần với thời gian không quá 12 tháng.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định 30/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

**Mẫu Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình trong phạm vi  
bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

**TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ (1)  
CHỦ ĐẦU TƯ (2)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 201...

*V/v đề nghị gia hạn chấp thuận  
xây dựng công trình .....(3)*

Kính gửi: ..... (4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2016 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quy định về xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

- Căn cứ Quyết định số 30/2018/2014/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (...5.....)

- (...2.....) đề nghị được gia hạn xây dựng công trình, nêu rõ lý do gia hạn.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Bản sao chụp Văn bản chấp thuận xây dựng công trình;

- (...6.....);

- (...2.....) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được gia hạn xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận gia hạn.

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại: .....

*Nơi nhận:*

- Như trên;

- .....

- .....

- Lưu VT.

(...2.....)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA  
NGƯỜI KÝ**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

### **Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị**

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có)

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình.

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, tên đường, địa điểm; ví dụ “Gia hạn xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường Điện Biên Phủ, thuộc địa bàn quận Bình Thạnh”

(4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình (Sở Giao thông vận tải hoặc

Ủy ban nhân dân các quận, huyện)

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình của cấp có thẩm quyền.

(6) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2024

## CHỈ THỊ

### Về việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Năm 2024 là năm thứ 04 thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025, là năm quan trọng cần nỗ lực vượt bậc, tăng tốc, bứt phá thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra của cả giai đoạn. Nhằm tập trung thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình công tác, Chủ đề năm 2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu:

1. Các đồng chí Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Doanh nghiệp có 100% vốn nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố:

1.1. Khẩn trương triển khai nhiệm vụ của ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương gắn với việc: (1) Rà soát các chỉ tiêu, chương trình, đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XI; xác định chương trình, đề án quan trọng, cần tập trung nguồn lực triển khai hiệu quả. Nghiên cứu, cập nhật, điều chỉnh nội dung nhiệm vụ, giải pháp một số đề án, chương trình đã ban hành phù hợp với các Nghị quyết mới của Trung ương liên quan đến Thành phố; định kỳ đánh giá, sơ kết, tăng cường theo dõi, rà soát tiến độ, hiệu quả từng đề án, chương trình; (2) Bám sát Quyết định triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 24-NQ/TW, Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển vùng Đông Nam Bộ và Thành phố Hồ Chí Minh; (3) Kế hoạch triển khai chương trình, công trình, dự án thi đua tiêu biểu cấp Thành phố chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) và (4) Kế hoạch tổ chức thực hiện Chủ đề công tác năm 2024. Phân đấu hoàn thành đạt, vượt mức **18 chỉ tiêu** phát triển kinh tế - xã hội; tập trung thực hiện đảm bảo tỷ lệ giải ngân đầu tư công đạt **95%**.

1.2. Trực tiếp, chủ động, tích cực tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả những công việc, nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao, phân cấp, ủy quyền theo quy định, đảm bảo tiến độ, chất lượng. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu, chủ động thích ứng, sẵn sàng ứng phó mọi tình huống, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành; giữ vững, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; quán triệt, thực hiện tốt Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2026 và Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân quận, huyện trong công tác tham mưu và triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước; tăng cường sử dụng, ứng dụng, khai thác hiệu quả Hệ thống Quản trị thực thi Thành phố trên nền tảng số trong phối hợp, thực thi công vụ.

Ngay trong tháng 01 năm 2024, tập trung xây dựng Chương trình công tác, Kế hoạch năm 2024 của cơ quan, đơn vị có trọng tâm, trọng điểm bám sát Chương trình công tác, Chủ đề năm của Ủy ban nhân dân Thành phố; tổ chức phân công nhiệm vụ theo hướng “cá thể hóa trách nhiệm, cụ thể hóa công việc”, mỗi công việc được giao cho một đơn vị, một công chức, viên chức làm đầu mối chủ trì theo dõi xử lý và chịu trách nhiệm chính. Đơn vị và công chức, viên chức phối hợp chịu trách nhiệm xử lý các nội dung liên quan thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ được phân công.

**1.3.** Chủ động truyền thông, thông tin về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Chính quyền Thành phố tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và xã hội; tạo động lực, truyền cảm hứng, cổ vũ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ra sức thi đua, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, tạo cơ sở pháp lý vững chắc, xây dựng môi trường thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức yên tâm trong thực hiện trách nhiệm công vụ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc.

**1.4.** Trong quá trình phối hợp để giải quyết công việc thuộc thẩm quyền, chỉ lấy ý kiến các cơ quan liên quan trực tiếp đến đề án, dự án..., không lấy ý kiến phối hợp của cơ quan không liên quan hoặc không cần thiết. Cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời đúng hạn, đúng chức năng, nhiệm vụ, có quan điểm, trách nhiệm rõ ràng, không trả lời chung chung, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm làm ảnh hưởng đến tiến độ xử lý công việc. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng chậm trễ, nhùng nhịu, tiêu cực, lãng phí nguồn lực, cơ hội của Nhà nước, xã hội, người dân, doanh nghiệp; tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính để phát hiện, xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức không chịu xử lý, vi phạm.

**2.** Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư đầu mối tiếp nhận các kiến nghị, đề xuất của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; rà soát, phân nhóm và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố tại Phiên họp Ủy ban nhân dân Thành phố về kinh tế - xã hội định kỳ hằng tháng.

**3.** Về tháo gỡ khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp: **(1)** Sở Tài chính đầu mối, theo dõi, giải quyết kiến nghị, khó khăn vướng mắc của các Doanh nghiệp có 100% vốn nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; **(2)** Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp Thành phố tăng cường phối hợp các cơ quan Trung ương theo dõi việc phê duyệt và triển khai Đề án tiếp tục sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa, nâng cao chất lượng, hiệu quả Kế hoạch sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp giai đoạn 2022 - 2025; **(3)** Sở Xây dựng đầu mối giải quyết các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp bất động sản trên địa bàn Thành phố; **(4)** Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư Thành phố đầu mối tiếp nhận, điều phối thông tin giải quyết các kiến nghị, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp; các hiệp hội doanh nghiệp kịp thời đề xuất giải quyết các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Thành phố.

4. Giao Sở Nội vụ theo dõi đánh giá, kiểm tra việc thực thi công vụ, kết quả thực hiện, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình công tác năm, Chủ đề năm của Ủy ban nhân dân Thành phố là một trong những cơ sở quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị. Tập trung triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm, phát động phong thi đua yêu nước, tổ chức khen thưởng đột xuất, biểu dương bằng các hình thức phù hợp đối với các tập thể, cá nhân có mô hình hay, cách làm tốt, sáng kiến hiệu quả trong thực thi công vụ, giải quyết các điểm nghẽn, vấn đề tồn tại.

5. Giao Sở Tư pháp tăng cường theo dõi việc thực hiện Chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố: (1) Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2023 về tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; (2) Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2024 về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ; (3) Thường xuyên tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nắm rõ quy trình tham mưu nội dung trình Hội đồng nhân dân Thành phố, góp phần đảm bảo tiến độ, chất lượng các Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

6. Giao Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện hiệu quả Chiến lược truyền thông của Chính quyền Thành phố; chủ động cung cấp thông tin có trọng tâm đối với các chính sách, hoạt động chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố. Đầu mối hướng dẫn sử dụng Hệ thống Quản trị thực thi Thành phố Hồ Chí Minh trên nền tảng số.

7. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao các sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mai**

## ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/QĐ-UBND

Quận 4, ngày 12 tháng 01 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực và hết hiệu lực,  
ngưng hiệu lực của Ủy ban nhân dân Quận 4 năm 2023**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 04 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy chế về kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật và tổ chức, quản lý công tác viên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp Quận 4 tại Tờ trình số 13/TTr-PTP

ngày 09 tháng 01 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực và hết hiệu lực, ngưng hiệu lực của Ủy ban nhân dân Quận 4 năm 2023 (đính kèm Danh mục văn bản).

**Điều 2.** Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4 chịu trách nhiệm niêm yết và đăng tải Quyết định này tại trụ sở và trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Quận 4.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Quận 4, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Chiến**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC**

**Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ  
thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Quận 4 năm 2023**

*(Kèm theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 4)*

**A. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4 HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2023 (từ ngày 01/7/2021 Ủy ban nhân dân Quận 4 không còn tổ chức Hội đồng nhân dân):**

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
<b>I. HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ</b>					
1.	Quyết định	04/2017/QĐ-UBND ngày 12/12/2017	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp Quận 4.	Bị thay thế bởi Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 4.	24/5/2023

2.	Quyết định	03/2018/QĐ-UBND ngày 15/6/2018	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4.	Bị thay thế bởi Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 4 (Công văn số 1551/UBND ngày 24/7/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về việc đính chính Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 4).	29/6/2023
3.	Quyết định	05/2018/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế Quận 4.	Bị thay thế bởi Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 4.	16/10/2023
4.	Quyết định	01/2023/QĐ-UBND ngày 24/5/2023	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp Quận 4.	Bị thay thế bởi Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 4.	25/8/2023
<b>II. NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ</b>					
Ủy ban nhân dân Quận 4 không có văn bản quy phạm pháp luật ngưng hiệu lực toàn bộ trong năm 2023					

**B. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4 HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRƯỚC NGÀY 01/01/2023** (từ ngày 01/7/2021 Ủy ban nhân dân Quận 4 không còn tổ chức Hội đồng nhân dân):

<b>STT</b>	<b>Tên loại văn bản</b>	<b>Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản</b>	<b>Tên gọi của văn bản</b>	<b>Lý do hết hiệu lực</b>	<b>Ngày hết hiệu lực</b>
Ủy ban nhân dân Quận 4 không có văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ trước ngày 01/01/2023 thuộc đối tượng phải công bố theo quy định.					



**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC**

**Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần  
thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Quận 4 năm 2023**

*(Kèm theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 4)*

**A. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4 HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2023** (từ ngày 01/7/2021 Ủy ban nhân dân Quận 4 không còn tổ chức hội đồng nhân dân):

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
<b>I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN</b>					
Ủy ban nhân dân Quận 4 không có văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần thuộc đối tượng phải công bố theo quy định.					
<b>II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN</b>					

Ủy ban nhân dân Quận 4 không có văn bản quy phạm pháp luật ngưng lực một phần thuộc đối tượng phải công bố theo quy định.

**B. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4 HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRƯỚC NGÀY 01/01/2023** (từ ngày 01/7/2021 Ủy ban nhân dân Quận 4 không còn tổ chức hội đồng nhân dân):

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
Ủy ban nhân dân Quận 4 không có văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần trước ngày 01/01/2023 thuộc đối tượng phải công bố theo quy định.					

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC**

**Văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước  
của Ủy ban nhân dân Quận 4 tính đến ngày 31/12/2023**

(từ ngày 01/7/2021 Ủy ban nhân dân Quận 4 không còn tổ chức Hội đồng nhân dân)

(Ban hành kèm Quyết định số 06 /QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 4)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
<b>I. LĨNH VỰC TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC</b>					
1. ....	Quyết định	01/2011/QĐ-UBND ngày 03/3/2011	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị Quận 4.	11/3/2011	
2. ....	Quyết định	03/2011/QĐ-UBND ngày 30/5/2011	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Kinh tế Quận 4.	08/6/2011	
3. ....	Quyết định	05/2011/QĐ-UBND	Quyết định ban hành Quy chế về	06/7/2011	

		ngày 28/6/2011	tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 4.		
4.....	Quyết định	01/2017/QĐ-UBND ngày 17/4/2017	Quyết định ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4.	25/4/2017	
5.....	Quyết định	03/2017/QĐ-UBND ngày 09/6/2017	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Quận 4.	17/6/2017	
6.....	Quyết định	01/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 4.	12/4/2018	
7.....	Quyết định	02/2018/QĐ-UBND ngày 17/4/2018	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4.	27/4/2018	
8.....	Quyết định	04/2020/QĐ-UBND ngày 25/8/2020	Quyết định ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin Quận 4.	01/9/2020	
9.....	Quyết định	02/2023/QĐ-UBND ngày 22/6/2023	Quyết định ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4.	29/6/2023	Công văn số 1551/UBND ngày 24/7/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về việc đính chính Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của Ủy ban nhân dân Quận

					4.
10...	Quyết định	03/2023/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	Quyết định ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4.	25/8/2023	
11...	Quyết định	04/2023/QĐ-UBND ngày 31/8/2023	Quyết định ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4.	07/9/2023	
12...	Quyết định	05/2023/QĐ-UBND ngày 10/10/2023	Quyết định ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4.	16/10/2023	
<b>III. LĨNH VỰC XÂY DỰNG THỂ CHẾ</b>					
13....	Quyết định	09/2007/QĐ-UBND ngày 14/6/2007	Quyết định về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân quận 4 ban hành từ năm 2004 đến năm 2006, hiện đã hết hiệu lực pháp luật.	22/6/2007	
14....	Quyết định	05/2012/QĐ-UBND ngày 25/10/2012	Quyết định về bãi bỏ Quyết định số 06/2007/QĐ-UBND ngày 17/4/2007 của Ủy ban nhân dân Quận 4.	01/11/2012	
15....	Quyết định	02/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017	Quyết định bãi bỏ Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 26/3/2012 của Ủy ban nhân dân Quận 4.	01/6/2017	

16....	Quyết định	04/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018	Bãi bỏ Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 30/5/2012 của Ủy ban nhân dân Quận 4.	28/11/2018	
17....	Quyết định	06/2018/QĐ-UBND ngày 26/11/2018	Bãi bỏ Quyết định số 633/2009/QĐ-UBND ngày 25/5/2009 của Ủy ban nhân dân Quận 4.	07/12/2018	
18....	Quyết định	01/2020/QĐ-UBND ngày 19/3/2020	Quyết định bãi bỏ Quyết định số 1067/2006/QĐ-UBND ngày 27/9/2020 của Ủy ban nhân dân Quận 4 ban hành Quy định về chuyển từ chế độ khoán định biên và kinh phí hoạt động sang chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với Phường.	27/3/2020	
19....	Quyết định	02/2020/QĐ-UBND ngày 06/4/2020	Quyết định bãi bỏ Quyết định số 06/2010/QĐ-UBND ngày 11/10/2010 của Ủy ban nhân dân Quận 4.	17/4/2020	
20....	Quyết định	03/2020/QĐ-UBND ngày 19/5/2020	Quyết định bãi bỏ Quyết định số 04/2011/QĐ-UBND ngày 15/6/2011 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng Quận 4.	29/5/2020	
<b>V. LĨNH VỰC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC</b>					
21....	Quyết định	03/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013	Quyết định ban hành Quy chế về sử dụng thư điện tử công vụ.	01/7/2013	
22....	Quyết định	02/2014/QĐ-UBND	Quyết định ban hành Quy chế	09/8/2014	

		ngày 01/8/2014	đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức của Quận 4.		
--	--	----------------	--	--	--

## ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 7**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 88/QĐ-UBND

Quận 7, ngày 12 tháng 01 năm 2024

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật  
hết hiệu lực thi hành của năm 2023  
và danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thi hành**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.*



Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp tại Tờ trình số *A4* /TTr-TP ngày *C5*/01/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố 05 văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân Quận 7 ban hành hết hiệu lực thi hành của năm 2023; đồng thời công bố 31 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân quận và Ủy ban nhân dân quận hiện còn hiệu lực thi hành (có Danh mục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Minh Tuấn Anh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC**  
**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC**  
**TOÀN BỘ THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**  
**CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7 NĂM 2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7)*

**A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2023: Tổng số 05 văn bản.**

Số FT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
<b>I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ</b>					
1	Quyết định	20/2008/QĐ-UBND; 03/11/2008	Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng Y tế quận 7	Thay thế bởi Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của UBND Quận 7	29/9/2023
2	Quyết định	24/2008/QĐ-UBND; 19/11/2008	Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng Nội vụ quận 7	Thay thế bởi Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 26/9/2023 của UBND Quận 7	02/10/2023
3	Quyết định	08/2011/QĐ-UBND; 30/8/2011	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 24/2008/QĐ-UBND ngày 19/11/2008 của UBND quận 7 về quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ quận 7		02/10/2023
4	Quyết định	02/2017/QĐ-UBND 26/5/2017	Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp Quận 7.	Thay thế bởi Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND Quận 7	20/10/2023
5	Quyết định	01/2020/QĐ-UBND 30/7/2020	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 7.	Thay thế bởi Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của UBND Quận 7	25/10/2023

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
<b>II. VĂN BẢN NGUNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ</b>					
Không có					

**B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGUNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRƯỚC NGÀY 01/01/...**

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
<b>I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ</b>					
Không có					
<b>II. VĂN BẢN NGUNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ</b>					
Không có					

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC**  
**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC**  
**MỘT PHẦN THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**  
**CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7 NĂM 2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7)*

**A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2023**

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
<b>I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN</b>					
			Không có		
<b>II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN</b>					
			Không có		

**B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRƯỚC NGÀY 01/01/...**

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
<b>I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN</b>					
			Không có		
<b>II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN</b>					
			Không có		

Mẫu số: 05

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

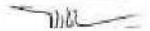
**DANH MỤC**  
**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÒN HIỆU LỰC**  
**THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**  
**CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7**  
**CÒN HIỆU LỰC THI HÀNH ĐẾN 31/12/2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7)*

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
<b>I</b>	<b>VĂN BẢN DO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BAN HÀNH</b>				
1	Nghị quyết	22/2006/NQ-HĐND; 25/10/2006	Về phân loại đơn vị hành chính 10 phường thuộc quận	01/11/2006	
2	Nghị quyết	01/2016/NQ-HĐND; 20/12/2016	Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật.	27/12/2016	
3	Nghị quyết	01/2020/NQ-HĐND; 16/12/2020	Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật.	24/12/2020	
<b>II</b>	<b>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BAN HÀNH</b>				
1	Quyết định	111/2007/QĐ-UBND; 30/11/2007	Về việc tách thành lập Tổ dân phố, khu phố thuộc phường Tân Phong	07/12/2007	
2	Quyết định	13/2008/QĐ-UBND; 17/9/2008	Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật	24/9/2008	
3	Quyết định	14/2008/QĐ-UBND; 03/11/2008	Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng Văn hoá và Thông tin quận 7	10/11/2008	
4	Quyết định	23/2008/QĐ-UBND; 19/11/2008	Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng Tài chính Kế hoạch quận 7	26/11/2008	
5	Quyết định	13/2009/QĐ-UBND; 06/10/2009	Về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật	13/10/2009	
6	Quyết định	06/2010/QĐ-UBND; 23/7/2010	Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật	30/7/2010	
7	Quyết định	02/2011/QĐ-UBND; 04/3/2011	Về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý Đô thị quận 7.	11/3/2011	
8	Quyết định	03/2011/QĐ-UBND; 12/5/2011	Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật.	19/5/2011	

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
9	Quyết định	06/2011/QĐ-UBND; 17/8/2011	Về việc hủy bỏ văn bản quy phạm pháp luật.	24/8/2011	
10	Quyết định	07/2011/QĐ-UBND; 17/8/2011	Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật.	24/8/2011	
11	Quyết định	09/2011/QĐ-UBND; 08/9/2011	Về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Kinh tế quận 7.	15/9/2011	
12	Quyết định	10/2011/QĐ-UBND; 20/9/2011	Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật	27/9/2011	
13	Quyết định	11/2011/QĐ-UBND; 24/10/2011	Ban hành quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh và nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận 7	01/11/2011	
14	Quyết định	03/2012/QĐ-UBND; 06/4/2012	Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật	13/4/2012	
15	Quyết định	07/2012/QĐ-UBND; 17/7/2012	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý Đô thị quận 7 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 04/3/2011 của Ủy ban nhân dân quận 7	24/7/2012	
16	Quyết định	08/2012/QĐ-UBND; 31/7/2012	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hoá và Thông tin quận 7 ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-UBND ngày 03/11/2008 của Ủy ban nhân dân quận 7.	07/8/2012	
17	Quyết định	09/2012/QĐ-UBND; 15/10/2012	Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật	22/10/2012	
18	Quyết định	12/2012/QĐ-UBND; 22/10/2012	Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật	29/10/2012	
19	Quyết định	02/2013/QĐ-UBND; 23/4/2013	Về hủy bỏ văn bản quy phạm pháp luật.	30/4/2013	
20	Quyết định	01/2017/QĐ-UBND 25/5/2017	Về việc bãi bỏ văn bản	01/6/2017	
21	Quyết định	03/2017/QĐ-UBND 01/8/2017	Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Quận 7.	08/8/2017	
22	Quyết định	01/2018/QĐ-UBND 28/3/2018	Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận	09/4/2018	
23	Quyết định	02/2018/QĐ-UBND 28/3/2018	Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận	09/4/2018	

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
24	Quyết định	03/2018/QĐ-UBND 09/4/2018	Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận	19/4/2018	
25	Quyết định	01/2023/QĐ-UBND 22/9/2023	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế Quận 7	29/9/2023	
26	Quyết định	02/2023/QĐ-UBND 26/9/2023	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ Quận 7	02/10/2023	
27	Quyết định	03/2023/QĐ-UBND 10/10/2023	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp Quận 7	20/10/2023	
28	Quyết định	03/2023/QĐ-UBND 16/10/2023	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 7	25/10/2023	



---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng